

SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

GS.TS. TRẦN VĂN PHÒNG*

Tóm tắt: Bài viết làm rõ bốn “nấc thang” trong quá trình phát triển nhận thức lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế tư nhân trong thời kỳ đổi mới: (1) Đại hội VI với những nhận thức mới về vai trò, vị trí lâu dài của kinh tế tư nhân; (2) Đại hội X với nhận thức mới về kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế; (3) Đại hội XII với quan điểm kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; (4) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Từ khóa: nhận thức lý luận; kinh tế tư nhân; Đảng Cộng sản Việt Nam; thời kỳ đổi mới

Ngày nhận: 15/9/2025

Ngày phản biện: 27/9/2025

Ngày duyệt đăng: 18/10/2025

Tên cơ sở tổng kết lý luận về phát triển kinh tế nói chung, phát triển kinh tế tư nhân nói riêng thời kỳ trước đổi mới và học hỏi kinh nghiệm quốc tế, từ Đại hội VI (năm 1986), Đảng ta đã có những bước phát triển nhận thức lý luận đúng đắn về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Đây là một trong những đóng góp lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội, đặc biệt là ở một nước có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội như Việt Nam.

Xuất phát từ thực tiễn những năm 80 của thế kỷ XX, Việt Nam “không thể đưa tất cả

những người làm ăn cá thể vào các tổ chức kinh tế tập thể trong một thời gian ngắn. Có những ngành, nghề đưa vào làm ăn tập thể chưa bảo đảm hiệu quả. Trong khi nguồn vốn của Nhà nước và của tập thể còn eo hẹp, thì nguồn vốn còn dư trong nhân dân hầu như chỉ đưa vào tiêu dùng hoặc cất trữ và mua hàng tích trữ”¹. Đồng thời, vận dụng quan điểm của V.I. Lênin khi “coi nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ”², Đại hội VI của Đảng đã có chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam là: “Phải có chính sách mở đường cho người lao động tự tạo ra việc làm, kích thích mọi người đưa vốn vào sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

tiêu dùng để tích lũy, mở rộng tái sản xuất trên quy mô toàn xã hội”³, “cần có *chính sách sử dụng và cải tạo đúng đắn các thành phần kinh tế khác*”⁴. Trên tinh thần đó, Đại hội chỉ rõ: “Không nên có thành kiến, phân biệt đối xử, gây khó khăn cho những người lao động cá thể chưa muốn tham gia các tổ chức kinh tế tập thể hoặc xin rút ra khỏi các tổ chức đó”⁵. Cũng trên tinh thần đổi mới đó, Đại hội khẳng định: “Không thể xóa bỏ thương nghiệp nhỏ tự do theo ý muốn chủ quan bằng mệnh lệnh hành chính, mà chỉ có thể thu hẹp nó bằng sự thay thế tốt hơn của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa và biết sử dụng nó trong những lĩnh vực mà thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chưa thể kinh doanh tốt hoặc chưa cần kinh doanh”⁶. Đây là những quan điểm lớn đúng đắn của Đại hội VI về phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam.

Tiếp tục tinh thần của Đại hội VI về phát triển kinh tế tư nhân, Đại hội VII (năm 1991) khẳng định yêu cầu: “Phát huy thế mạnh của các thành phần kinh tế, vừa cạnh tranh vừa hợp tác, bổ sung cho nhau trong nền kinh tế quốc dân thống nhất”⁷. Trên cơ sở đó, Đại hội khuyến khích “Mọi người được *tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp*”⁸. Kinh tế cá thể “được phát triển trong các ngành nghề ở cả thành thị và nông thôn, không hạn chế việc mở rộng kinh doanh”⁹. Như vậy, quan điểm của Đảng ta về phát triển kinh tế tư nhân tiếp tục được củng cố, phát triển ở Đại hội VII.

Trên cơ sở tổng kết 10 năm đổi mới và thực hiện chính sách phát triển kinh tế tư nhân, Đại hội VIII (năm 1996) đã thẳng thắn

chỉ rõ thực trạng: “Chưa giải quyết tốt một số chính sách để khuyến khích kinh tế tư nhân phát huy tiềm năng, đồng thời chưa quản lý tốt thành phần kinh tế này”¹⁰, mặc dù kinh tế tư nhân chiếm tỷ trọng đáng kể trong nền kinh tế. Tiếp tục tinh thần đổi mới, Đại hội VIII khẳng định quan điểm “khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế và hình thức tổ chức kinh doanh”¹¹. Trong đó, kinh tế cá thể, tiểu chủ có vị trí quan trọng, lâu dài, do vậy Nhà nước phải giúp đỡ kinh tế cá thể, tiểu chủ giải quyết những khó khăn về vốn, khoa học, công nghệ và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Bên cạnh đó, khuyến khích tư bản tư nhân đầu tư vào sản xuất, yên tâm làm ăn lâu dài; bảo hộ quyền sở hữu và lợi ích hợp pháp của kinh tế tư bản tư nhân¹², v.v.. Trên cơ sở đó, Đại hội chỉ rõ, đối với kinh tế tư nhân, Nhà nước cần “thiết lập khuôn khổ luật pháp, có hệ thống chính sách nhất quán để tạo môi trường ổn định và thuận lợi cho giới kinh doanh làm ăn phát đạt”¹³. Để thực hiện mục tiêu này, quan điểm của Đại hội VIII là khuyến khích mọi thành phần kinh tế, mọi công dân, mọi nhà đầu tư mở mang ngành, nghề, tạo nhiều việc làm, mọi công dân tự do hành nghề, thuê mướn nhân công theo pháp luật¹⁴, v.v.. Nhờ những tư tưởng quan trọng trên, kinh tế cá thể, tiểu chủ đã phát triển nhanh trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ, đóng góp quan trọng vào các thành tựu kinh tế - xã hội của đất nước. Kinh tế tư bản tư nhân bước đầu phát triển, mặc dù mới tập trung nhiều ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ và kinh doanh bất động sản với quy mô vừa và

nhỏ là chủ yếu. Đại hội VIII cũng chỉ rõ, các thành phần kinh tế ngoài nhà nước vừa chưa được phát huy mạnh mẽ các tiềm năng, vừa chưa bảo đảm hoạt động có trật tự, kỷ cương theo pháp luật. Mặc dù vậy, cần mở rộng các hình thức liên doanh, liên kết giữa kinh tế nhà nước với kinh tế tư nhân trong và ngoài nước¹⁵.

Đại hội IX của Đảng (năm 2001) tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của kinh tế cá thể, tiểu chủ ở thành thị và nông thôn. Đảng, Nhà nước khuyến khích kinh tế tư bản tư nhân phát triển rộng rãi trong những ngành, nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Yêu cầu tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư bản tư nhân phát triển trên những hướng ưu tiên của Nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài¹⁶. Đại hội tiếp tục khẳng định quan điểm: “Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”¹⁷.

Bên cạnh đó, Đại hội IX có bước tiến lớn về nhận thức khi đề ra nhiệm vụ: “Sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật nhằm bảo đảm sự bình đẳng về cơ hội cho mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế. Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, bảo đảm

cơ hội và khả năng lựa chọn bình đẳng của các thành phần kinh tế trong tiếp cận về vốn, đất đai, lao động, công nghệ, trong sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu... tiến tới xây dựng một luật áp dụng thống nhất cho các loại hình doanh nghiệp khác nhau thuộc các thành phần kinh tế”¹⁸. Đây là bước phát triển về lý luận của Đảng ta đối với kinh tế tư nhân. Bởi chủ trương phát triển kinh tế tư nhân, chủ trương bảo đảm bình đẳng giữa các thành phần kinh tế đã được Đảng ta đề ra ngay từ khi bắt đầu công cuộc đổi mới (năm 1986), song phải đến Đại hội IX Đảng ta mới lần đầu tiên yêu cầu hiện thực hóa chủ trương bình đẳng về cơ hội trong tiếp cận vốn, đất đai, lao động, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và xuất, nhập khẩu. Bởi bình đẳng về cơ hội tiếp cận các nguồn vốn đầu tư chính là một trong những bất cập mà các thành phần kinh tế ngoài nhà nước ở nước ta chưa được thụ hưởng.

Trên tinh thần đó, Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân đã đánh giá cao vai trò của kinh tế tư nhân (gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân) ở nước ta. Nghị quyết cũng thẳng thắn chỉ ra quan điểm của Đảng trên một số vấn đề cụ thể về phát triển kinh tế tư nhân chưa được làm rõ. Trên tinh thần đó, Nghị quyết thống nhất các quan điểm chỉ đạo về phát triển kinh tế tư nhân: *Một là*, kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài

trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa. *Hai là*, Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng, quản lý sự phát triển của kinh tế tư nhân theo pháp luật, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. *Ba là*, Nhà nước bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của cả người lao động và người sử dụng lao động. Chăm lo bồi dưỡng, giáo dục các chủ doanh nghiệp nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. *Bốn là*, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội doanh nghiệp đối với kinh tế tư nhân. Nghị quyết khẳng định Đảng, Nhà nước luôn tạo môi trường thuận lợi về thể chế và tâm lý xã hội cho sự phát triển của kinh tế tư nhân; sửa đổi, bổ sung một số chính sách về đất đai, tài chính, tín dụng, lao động - tiền lương, khoa học và công nghệ để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện Nghị quyết trên thực tế còn chậm và chưa hiệu quả.

Đại hội X của Đảng (năm 2006) tổng kết: “Kinh tế tư nhân chưa được tạo đủ điều kiện thuận lợi để phát triển, quy mô còn nhỏ, sức cạnh tranh còn yếu và chưa được quản lý tốt”¹⁹. Trên cơ sở rút kinh nghiệm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội IX, nhất là Nghị quyết số 14-NQ/TW ngày 18/3/2002 Hội nghị Trung ương 5 khóa IX, Đại hội X tiếp tục nhấn mạnh: Coi kinh tế tư nhân (bao gồm kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân)

bình đẳng cùng các thành phần kinh tế khác trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Đặc biệt, xuất phát từ tổng kết thực tiễn, tại Đại hội X, Đảng ta lần đầu tiên khẳng định: “Kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế”²⁰. Đây là bước đột phá trong nhận thức lý luận của Đảng ta về vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. Đại hội tiếp tục khẳng định: “Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử theo hình thức sở hữu”²¹. Đồng thời đề ra kế hoạch phát triển các loại hình doanh nghiệp tư nhân: “Mọi công dân có quyền tham gia các hoạt động đầu tư, kinh doanh với quyền sở hữu tài sản và quyền tự do kinh doanh được pháp luật bảo hộ; có quyền bình đẳng trong đầu tư, kinh doanh, tiếp cận các cơ hội, nguồn lực kinh doanh, thông tin và nhận thông tin. Xóa bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm”²².

Như vậy, có thể nói, tại Đại hội X, Đảng ta đã có bước phát triển vượt bậc trong nhận thức lý luận về kinh tế tư nhân. Điều này thể hiện ở chỗ: (i) Khẳng định vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân với tư cách là một trong những động lực của nền kinh tế nhiều thành phần ở nước ta. (ii) Tiếp tục khẳng định quyền bình đẳng của kinh tế tư nhân trong đầu tư, kinh doanh, tiếp cận cơ hội, nguồn lực

kinh doanh. (iii) Cho phép kinh tế tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành, nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm. Chính những quan điểm này đã thúc đẩy, tạo cơ hội cho kinh tế tư nhân phát huy sức mạnh nội tại và có cơ hội phát triển ở nước ta. Không phải ngẫu nhiên mà Đại hội X chỉ rõ: “Điều có ý nghĩa quyết định là phải có chính sách phù hợp để phát huy tối đa khả năng về vật chất, trí tuệ và tinh thần của mọi người dân, của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân - một nguồn lực tiềm năng của dân tộc ta - để góp phần quan trọng giải quyết việc làm, đẩy nhanh và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội”²³. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra các chính sách và giải pháp:

Một là, tiếp tục phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp tư nhân, không hạn chế quy mô, ngành, nghề, lĩnh vực, địa bàn.

Hai là, xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử, bảo đảm thực sự bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp tư nhân, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, được tiếp cận các nguồn vốn tại các tổ chức tín dụng của Nhà nước, kể cả quỹ hỗ trợ phát triển; được đáp ứng nhu cầu sử dụng đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh.

Ba là, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp lớn của tư nhân, các tập đoàn kinh tế tư nhân có nhiều chủ sở hữu với hình thức công ty cổ phần.

Bốn là, khuyến khích tư nhân mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước, tham gia

đầu tư vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh quan trọng của nền kinh tế. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân lớn bán cổ phần cho người lao động.

Năm là, bảo vệ tài sản hợp pháp của công dân và doanh nghiệp. Loại bỏ các quy định pháp luật không phù hợp về việc khám xét nơi ở và nơi làm việc, tịch thu hoặc tạm giữ tài sản của công dân và doanh nghiệp²⁴. Như vậy, có thể nói, đến Đại hội X, nhận thức lý luận về phát triển kinh tế tư nhân của Đảng ta đã được bổ sung khá đầy đủ, toàn diện về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn, cơ sở pháp lý. Đây là bước phát triển vượt bậc trong nhận thức lý luận về kinh tế tư nhân của Đảng ta.

Tiếp tục tinh thần của các kỳ đại hội trước, Đại hội XI của Đảng (năm 2011) khẳng định các thành phần kinh tế ở nước ta đều bình đẳng trước pháp luật, đều là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, tồn tại lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế, “khuyến khích phát triển mạnh kinh tế tư nhân”²⁵. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ “Hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế”²⁶; “thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân, khuyến khích tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”²⁷; “Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật”²⁸. Có thể nói, Đại hội XI đã tiếp tục hiện thực hóa các luận điểm về kinh tế tư nhân mà Đại hội X đã đề cập.

Tổng kết việc phát triển kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội XII của Đảng (năm 2016) chỉ rõ: “Hầu hết doanh nghiệp tư nhân quy mô còn nhỏ, thiếu liên kết, khả năng ứng phó với các rủi ro yếu, nhiều doanh nghiệp phải giải thể hoặc ngừng hoạt động”²⁹. Một trong những nguyên nhân của hạn chế này là do “Chưa thật sự phát huy đầy đủ quyền tự do kinh doanh của người dân theo quy định của Hiến pháp, pháp luật”³⁰.

Đại hội XII của Đảng có bước tiến mới trong đánh giá vai trò của kinh tế tư nhân ở nước ta khi khẳng định “kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế”³¹. So với Đại hội X, XI, xuất phát từ thực tiễn phát triển kinh tế tư nhân, Đại hội XII khẳng định tính “quan trọng” trong vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân. Để bảo đảm sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trên thực tế, Đại hội yêu cầu “Mọi doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đều phải hoạt động theo cơ chế thị trường, bình đẳng và cạnh tranh theo pháp luật”³²; “Hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh *kinh tế tư nhân* ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Hoàn thiện chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”³³.

Để hiện thực hóa chủ trương của Đại hội XII về phát triển kinh tế tư nhân, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực

quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nghị quyết chỉ rõ, kể từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế tư nhân ở nước ta liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỷ trọng 39 - 40% GDP, thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế. Tuy nhiên, phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta cũng còn nhiều hạn chế. Để khắc phục, Nghị quyết khẳng định quan điểm: *Một là*, phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan; là một biện pháp để giải phóng sức sản xuất, huy động, phân bổ nguồn lực phát triển. *Hai là*, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. *Ba là*, phải xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho kinh tế tư nhân phát triển lành mạnh, đúng định hướng. *Bốn là*, kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà luật pháp không cấm. *Năm là*, khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa hoặc Nhà nước thoái vốn. *Sáu là*, chăm lo giáo dục, bồi dưỡng phát triển, phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh.

Trên cơ sở quan điểm của các kỳ đại hội trước về phát triển kinh tế tư nhân, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng”³⁴. Đồng thời nhấn mạnh: “Kinh tế tư nhân được khuyến khích phát triển ở tất cả các ngành,

lĩnh vực mà pháp luật không cấm, được hỗ trợ phát triển thành các công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân mạnh, có sức cạnh tranh cao. Khuyến khích doanh nghiệp tư nhân hợp tác, liên kết với doanh nghiệp nhà nước, hợp tác xã, kinh tế hộ; phát triển các công ty cổ phần có sự tham gia rộng rãi của các chủ thể xã hội, nhất là người lao động”³⁵.

Đặc biệt, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/05/2025 của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế tư nhân đánh dấu “nấc thang” mới trong sự phát triển nhận thức của Đảng về kinh tế tư nhân. Đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân. Hơn nữa, lần đầu tiên Đảng ta đề xuất quan điểm: Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng... Xóa bỏ triệt để nhận thức, tư tưởng, quan niệm, thái độ định kiến về kinh tế tư nhân Việt Nam; đánh giá đúng vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân đối với phát triển đất nước... Tạo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định, an toàn, dễ thực thi, chi phí thấp, đạt chuẩn quốc tế cho kinh tế tư nhân phát triển. Đồng thời, tăng cường vai trò

lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước, lấy doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân có đạo đức, văn hóa kinh doanh, bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo, nỗ lực vươn lên; tôn vinh, cổ vũ, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh, có tinh thần yêu nước, tự tôn dân tộc, khát vọng cống hiến, thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội.

Qua những phân tích ở trên, có thể khẳng định, bốn bước đột phá trong phát triển nhận thức lý luận của Đảng ta về phát triển kinh tế tư nhân chính là kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, học hỏi kinh nghiệm quốc tế, đồng thời là sự vận dụng và phát triển sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng ta về phát triển kinh tế tư nhân vào điều kiện thực tiễn Việt Nam. ♦

1, 3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t. 47, tr. 389.

2, 5, 6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 47, tr. 389-390, 393, 403.

7, 8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 51, tr. 95, 155, 21.

10, 11, 12, 13, 14, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 55, tr. 354, 375, 379, 385-386, 395, 440.

16, 17, 18. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 60, tr. 138, 188, 363.

19, 22, 23, 24. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 65, tr. 249-250, 190-191, 260, 302-303.

20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđđ*, t. 65, tr. 188.

25, 26, 27, 28. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr. 36, 101, 110-111, 209.

29, 30, 31, 32, 33. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016, tr. 99, 101, 25, 105, 107-108.

34, 35. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 129, 130.